

Số: 05/2025/QĐCNHGT - DS

Vĩnh Long, ngày 14 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của anh Võ Trần D và ông Trương Đình L, bà Trần Thị Kim N;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 25 tháng 6 năm 2025 của anh Võ Trần D;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 6 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- **Người khởi kiện:** Anh Võ Trần D, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long).

- **Người bị kiện:** Ông Trương Đình L, sinh năm 1973;

Bà Trần Thị Kim N, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là khu phố A, xã T, tỉnh Vĩnh Long).

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 6 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 26 tháng 6 năm 2025, cụ thể như sau:

Ông Trương Đình L và bà Trần Thị Kim N thừa nhận còn nợ và đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Võ Trần D số tiền nợ là 1.370.000.000đ (Một tỷ ba trăm bảy mươi triệu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Võ Trần D về việc không yêu cầu Ông Trương Đình L và bà Trần Thị Kim N trả lãi đối với số tiền còn nợ.

Thời hạn trả và phương thức trả nợ các bên đương sự thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

****Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND Khu vực 8 – Vĩnh Long;
- Cục THADS Khu vực 8 – Vĩnh Long;
- P.THADS Khu vực 8 – Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Thị Yến Nhi